

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 03/4/2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huynh và ông A Hải.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/**2025**/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX-HNGĐ ngày 03/3/2025 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-HPT, ngày 19/3/2025**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Anh P, sinh năm 1993

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Vũ Thị Anh P** trình bày:*

Chị Vũ Thị Anh P và anh Nguyễn Chiến T đã ly hôn rồi kết hôn lại vào ngày 11/10/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, không còn quan tâm đến nhau, đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào các năm 2023, 2024, được Tòa án hòa giải nên chị P rút đơn nhưng đến nay vẫn không thay đổi, nay chị P không còn tình cảm vợ chồng với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Phương nhận nuôi con Nguyễn Hải P1, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Vũ Nguyễn A, sinh ngày 03/9/2019. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi người con, tính từ tháng 4 năm 2025 đến khi con

đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Chiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không đồng ý ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị Anh P được ly hôn anh Nguyễn Chiến T. Giao cho chị Vũ Thị Anh P nuôi con Nguyễn Hải P1 và Nguyễn Vũ Nguyễn A đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Chiến T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi người con, tính từ tháng 4 năm 2025 đến khi con đủ 18 tuổi. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng:** Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Anh P yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Chiến T, trú tại Thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn, anh Nguyễn Chiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Anh P và anh Nguyễn Chiến T kết hôn ngày 11/10/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau, không còn quan tâm đến nhau. Chị P đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào các năm 2023, 2024, được Tòa án hòa giải nên chị P rút đơn nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi. Trong thời gian thụ lý giải quyết vụ việc, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T để hòa giải nhưng anh T không tham gia hòa giải, điều đó thể hiện anh T không mong muốn giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, không mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nay chị P không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Vũ Thị Anh P được ly hôn anh Nguyễn Chiến T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Hiện nay, chị P đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải P1, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Vũ Nguyễn A, sinh ngày 03/9/2019. Chị P có thu nhập và chỗ ở ổn định. Xem xét nguyện vọng, điều kiện của chị P và các con, nên giao cho chị P nuôi con là phù hợp.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hải P1, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Vũ Nguyễn A, sinh ngày 03/9/2019, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng

cho mỗi người con. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Anh P.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Anh P ly hôn anh Nguyễn Chiến T.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Anh P trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải P1, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Vũ Nguyễn A, sinh ngày 03/9/2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Chiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hải P1, sinh ngày 01/01/2016 và Nguyễn Vũ Nguyễn A, sinh ngày 03/9/2019 mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho mỗi người con. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Chiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Vũ Thị Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0001646, ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Vũ Thị Anh P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Chiến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình